

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 29 – 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồng và ông Nguyễn Minh Duyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. H Minh Đ; tên gọi khác: Đ; sinh ngày 01/4/1984, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 3, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H V, sinh năm 1937 và bà Phan Thị K, sinh năm 1940 (đã chết); có vợ Trần Thị M, sinh năm 1988 và có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 08/5/2020, bị Công an phường A, thị xã Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/4/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Phan Nhật T; sinh ngày 10/02/1977, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 1, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tư M, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1952; có vợ Lê Thị Tâm T, sinh năm 1985 và có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tháng 01/1997 đến tháng 01/1999 đi cơ sở giáo dục ở Hoàn Cát; năm 2013 bị Công an phường A, thị xã Q xử phạt vi phạm hành

chính số tiền 200.000 đồng về hành vi vi phạm trật tự công cộng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/4/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn H; sinh ngày 28/11/1982, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Thượng Phước, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên dự bị Đảng cộng sản Việt nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1954; có vợ H Thị T, sinh năm 1992 và có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/4/2021 cho đến nay. Có mặt.

4. Lê TH; sinh ngày 07/01/1975, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 2, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Cán bộ; nơi làm việc: Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tân S, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1951 (đã chết); có vợ Lê Thị V, sinh năm 1978 và có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/4/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ngọc L; sinh ngày 09/7/1982; trú tại: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Ông Trần Đình T; sinh ngày 02/3/1945; trú tại: Thôn Thượng Phước, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Xuân P; sinh ngày 12/5/1969; trú tại: Khu phố 1, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh Văn T; sinh ngày 04/6/1975; trú tại: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh Phan Đình N; sinh ngày 11/8/1997; trú tại: Khu phố 2, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/3/2021, sau khi ăn nhậu tại nhà của anh **Nguyễn Ngọc L** thì các bị cáo **H Minh Đ, Phan Nhật T, Nguyễn H, Lê TH** cùng nhau thống nhất đánh bài “xì tẩy” được thua bằng tiền. Lúc này mọi người trong nhà anh L đã đi ngủ nên các bị cáo tự tìm và lấy được 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái đĩa sứ và 01 chiếc chăn mỏng của nhà anh L để sử dụng làm công cụ đánh bài (các bị cáo không xác định được ai là người khởi xướng, rủ rê việc đánh bạc và ai là người tìm công cụ để đánh bạc).

Cách thức đánh bài “xì tẩy” được các bị cáo thỏa thuận như sau: Các bị cáo sử dụng 28 lá bài tú lơ khơ từ 8 đến A để chơi. Mỗi người tham gia phải có ít nhất 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đặt ra chiếu để sử dụng vào đánh bài. Người chơi ngồi lại thành một vòng tròn, mỗi người được chia 02 lá bài, người chơi phải chọn 01 trong 02 lá bài trong tay để lật ngửa cho những người chơi cùng xem, lá còn lại sẽ được giữ bí mật. Người chơi nào có lá bài lật ngửa mang giá trị cao nhất sẽ được đưa ra số tiền đặt cược (gọi là tiền tố) với số tiền thấp nhất là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng). Những người chơi còn lại lần lượt theo vòng từ phải sang trái có sự lựa chọn:

“Úp bỏ”: Nghĩa là không tiếp tục tham gia ván bài.

“Theo”: Nghĩa là bỏ ra số tiền cược bằng số tiền mà người trước đó tố để tiếp tục chơi;

“Tố thêm”: Nghĩa là sau khi đã “Theo” thì tiếp tục đưa ra thêm một số tiền tùy theo khả năng để tố thêm với những người còn lại;

“Tố tất cả”: Nghĩa là sau khi đã “Theo” thì tiếp tục đặt cược bằng tất cả số tiền hiện tại của người chơi trên chiếu bạc vào ván bài đang diễn ra, được tiếp tục chơi đến hết ván.

Sau khi đã loại bỏ những người “úp bỏ”, tiền tố của những người chơi còn lại được cân bằng (nghĩa là tổng số tiền tố của mỗi người tiếp tục chơi trong ván phải bằng nhau) thì những người được chơi tiếp tục sẽ được chia lá bài thứ 03, lá bài này được lật ngửa cho mọi người xem, người chơi có lá bài thứ 03 cao nhất sẽ được quyền đưa ra số tiền tố trước (thực hiện tương tự như sau khi lật ngửa lá bài thứ nhất, tuy nhiên lần này người úp bỏ sẽ bị thua toàn bộ số tiền đã cược trước đó). Người chơi tiếp tục sẽ được chia lá bài thứ 4 và thứ 5 và cách chơi thực hiện tương tự như sau khi chia lá bài thứ 03. Ván bài kết thúc khi mỗi người chơi có đủ 05 lá bài, tiền tố giữa những người chơi được cân bằng, thì người chơi sẽ lật lá bài bí mật lên cho mọi người cùng xem, so sánh thứ hạng 05 lá bài giữa những người chơi còn lại với nhau để xác định thắng thua.

Người nào có lá bài cao nhất là người chiến thắng, những người còn lại đều bị thua. Trường hợp có 02 người trở lên hòa nhau và lớn nhất thì tính hòa và chia đều tiền thắng.

Quy ước thứ hạng 05 lá bài của người chơi từ cao đến thấp như sau:

“Tứ quý” nghĩa là trong 05 lá bài có 04 lá bài có số giống nhau. Trường hợp nhiều người cùng có “tứ quý” thì hạng sắp xếp theo thứ tự độ lớn của lá bài trong tứ quý.

“Đồng hoa” nghĩa là 05 lá bài đồng chất. Trường hợp nhiều người cùng có “đồng hoa” thì những người này hòa nhau.

“Suốt” nghĩa là có 05 lá bài gồm: 10, J, Q, K, A không đồng chất. Trường hợp nhiều người cùng có “suốt” thì những người này hòa nhau.

“Sầu” nghĩa là trong 05 lá bài có 03 lá bài cùng số và 02 lá bài còn lại cùng số. Trường hợp nhiều người cùng có “sầu” thì thứ hạng xếp theo thứ tự độ lớn của lá bài trong 03 lá bài cùng số.

“Sam” nghĩa là trong 05 lá bài có 03 lá bài cùng số, 02 lá bài riêng lẻ. Trường hợp nhiều người cùng có “sam” thì thứ tự hạng sắp xếp theo thứ tự độ lớn của lá bài trong 03 lá bài cùng số.

“Hai đôi” nghĩa là trong 05 lá bài có 02 cặp lá bài có số giống nhau (đôi) và 01 lá bài có số riêng lẻ. Trường hợp nhiều người cùng có “hai đôi” thì người nào có lá bài trong “đôi” có giá trị lớn nhất sẽ thắng. Trường hợp hai người có lá bài trong “đôi” có giá trị lớn nhất bằng nhau thì tiếp tục so sánh theo độ lớn của lá bài trong đôi còn lại. Trường hợp tiếp tục bằng nhau thì so sánh độ lớn của lá bài còn lại.

“Một đôi” nghĩa là trong 05 lá bài có 01 cặp lá bài có số giống nhau và 03 lá bài riêng lẻ. Trường hợp nhiều người cùng có “một đôi” thì thứ tự hạng sắp xếp theo thứ tự độ lớn của lá bài trong cặp có số giống nhau. Trường hợp cặp có số giống nhau bằng nhau thì tiếp tục so sánh theo độ lớn các lá bài còn lại theo thứ tự lần lượt từ cao đến thấp.

Trường hợp tất cả những người chơi không có sự liên kết các lá bài như một trong các trường hợp trên thì thứ tự hạng sắp xếp theo thứ tự độ lớn của các lá bài theo lần lượt từ cao đến thấp.

Trong quá trình đánh "xì tẩy", các bị cáo thống nhất không bỏ tiền xâu.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang đánh bài thì bị tổ tuần tra Công an thị xã Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm ngàn đồng), gồm: Tại vị trí của bị cáo H Minh Đ 2.600.000 đồng, bị cáo Phan Nhật T 9.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn H 600.000 đồng,

tại vị trí của bị cáo Lê TH không có tiền (do vừa kết thúc ván bài thì bị cáo H đã thua hết tiền).

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/3/2021 và lời khai của các bị cáo tham gia đánh bạc xác định: Tổng số tiền 04 bị cáo dùng vào việc đánh "xì tẩy" là 12.200.000 đồng. Trong đó: bị cáo H Minh Đ đặt ra chiếu bạc 5.000.000 đồng, thua 2.400.000 đồng; bị cáo Phan Nhật T đặt ra chiếu bạc 5.000.000 đồng, thắng 4.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn H đặt ra chiếu bạc 1.200.000 đồng, thua 600.000 đồng; bị cáo Lê TH đặt ra chiếu bạc 1.000.000 đồng, thua 1.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q tiến hành thu giữ khi bắt quả tang gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm ngàn đồng); 28 (hai mươi tám) lá bài tứ lơ khơ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng - vàng phía dưới có chữ FINE PORCELAIN; 01 (một) chiếc chăn mỏng có nhiều hoa văn màu đỏ, vàng (đã cũ). Các vật chứng này đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân thị xã Q.

Đối với các tài sản các bị cáo đã tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho các chủ sở hữu như sau:

Tạm giữ và trả lại cho bị cáo H Minh Đ: 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng);

Tạm giữ và trả lại cho bị cáo Phan Nhật T 01 xe mô tô, nhãn hiệu MAJESTY, biển kiểm soát 74F6-8238, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu Đ, có ốp lưng màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng; 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Tạm giữ và trả lại cho bị cáo Nguyễn H 01 xe mô tô nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 74K5-0564 xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh, nhãn hiệu OPPO, được ốp lưng màu trong suốt, điện thoại đã qua sử dụng; 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tạm giữ và trả lại cho bị cáo Lê TH 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tạm giữ và trả lại cho ông Trần Đình T 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Đây là tiền của ông T nhờ bị cáo H đi rút giùm và bị cáo H đã tự nguyện giao nộp khi bị bắt.

Việc các bị cáo lấy bài, đĩa, chăn và sử dụng phòng khách của nhà anh Nguyễn Ngọc L làm công cụ, địa điểm đánh bạc thì anh L hoàn toàn không biết. Do đó anh Nguyễn Ngọc L không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-TXQT ngày 15 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo: H Minh Đ, Phan Nhật T, Nguyễn H, Lê TH về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo H Minh Đ, Phan Nhật T, Nguyễn H, Lê TH phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt tiền đối với các bị cáo: H Minh Đ từ 26.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Phan Nhật T từ 23.000.000 đồng đến 26.000.000 đồng; Nguyễn H từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; Lê TH từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm ngàn đồng); Tịch thu tiêu huỷ: 28 (hai mươi tám) lá bài tứ lơ khơ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng - vàng phía dưới có chữ FINE PORCELAIN; 01 (một) chiếc chăn mỏng có nhiều hoa văn màu đỏ, vàng (đã cũ).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 18/3/2021, tại nhà của anh Nguyễn Ngọc L, thuộc khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q bắt quả tang các bị cáo: H Minh Đ, Phan Nhật T, Nguyễn H, Lê TH đang đánh bạc với hình thức đánh bài "xì tây" ăn thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm ngàn đồng). Trong đó: bị cáo H Minh Đ đặt ra chiếu bạc 5.000.000 đồng, thua 2.400.000 đồng; bị cáo Phan Nhật T đặt ra chiếu bạc 5.000.000 đồng, thắng 4.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn H đặt ra chiếu bạc 1.200.000 đồng, thua 600.000 đồng; bị cáo Lê TH đặt ra chiếu bạc 1.000.000 đồng, thua 1.000.000 đồng.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ thu giữ được trong hồ sơ vụ án; tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 12.200.000 đồng đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt

quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[3] Các bị cáo H Minh Đ, Phan Nhật T, Nguyễn H, Lê TH là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật nH vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Hiện nay nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức, đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội đang gây tác hại nhiều mặt đến đời sống kinh tế xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo H Minh Đ, Phan Nhật T, Nguyễn H, Lê TH đều là người trực tiếp đánh bạc, các bị cáo không xác định được ai là người khởi xướng, rủ rê việc đánh bạc, ai là người trực tiếp lấy các dụng cụ để đánh bạc nên các bị cáo đều có vai trò như nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần căn cứ vào số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ để áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, riêng bị cáo H và bị cáo H ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H Minh Đ, Phan Nhật T có nhân thân xấu, bị cáo Đức đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo Thanh đã từng bị đưa đi cơ sở giáo dục ở Hoàn Cát và đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi vi phạm trật tự công cộng; các bị cáo Nguyễn H, Lê TH đều có nhân thân tốt.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội vì động cơ tư lợi nên cần xử phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm ngàn đồng) mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước (căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

Đối với 28 (hai mươi tám) lá bài tứ lơ khơ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng - vàng phía dưới có chữ FINE PORCELAIN; 01 (một) chiếc chăn mỏng có nhiều hoa văn màu đỏ, vàng (đã cũ) của anh Nguyễn Ngọc L, những đồ vật này các bị cáo tự ý lấy làm công cụ

để đánh bạc và anh L yêu cầu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

Đối với các tài sản tạm giữ mà Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã trả lại cho các chủ sở hữu không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, người được nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo H Minh Đ (tên gọi khác: Đ), Phan Nhật T, Nguyễn H, Lê TH phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với các bị cáo:

H Minh Đ bị phạt 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Phan Nhật T bị phạt 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Nguyễn H bị phạt 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Lê TH bị phạt 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm ngàn đồng); tịch thu tiêu hủy: 28 (hai mươi tám) lá bài tứ lơ khơ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng - vàng phía dưới có chữ FINE PORCELAIN; 01 (một) chiếc chăn mỏng có nhiều hoa văn màu đỏ, vàng (đã cũ). Vật chứng hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q và Công an thị xã Q.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo H Minh Đ (tên gọi khác: Đ), Phan Nhật

T, Nguyễn H, Lê TH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q;
- UBKT huyện uỷ Triệu Phong;
- Công an thị xã Q (3 bản);
- Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Q;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đồng Nguyễn Minh Duyệt Phan Thị Hạnh